

Số 2849 - CV/HNDT

Đồng Nai, ngày 31 tháng 10 năm 2022

V/v báo cáo kết quả hoạt động Hội
và phong trào nông dân năm 2022

Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện,
thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Thực hiện Công văn số 4763-CV/HNDTW ngày 18/10/2022 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về báo cáo kết quả hoạt động Hội và phong trào nông dân năm 2022.

Để kịp thời tổng hợp báo cáo Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố nghiên cứu, xây dựng báo cáo tổng kết hoạt động Hội và phong trào nông dân năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, những kiến nghị, đề xuất (nếu có), gửi về Hội Nông dân tỉnh (qua Văn phòng, email hienthu206@gmail.com) **trước ngày 15/11/2022.**

Lưu ý, hồ sơ báo cáo gồm:

- Dự thảo báo cáo năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023;
- Dự ước kết quả thực hiện chỉ tiêu thi đua năm 2022;
- Phụ lục 17 biểu mẫu số liệu kết quả năm 2022;
- Biểu số liệu kết quả hoạt động Hội và phong trào nông dân năm 2022 (phụ lục 2).

(Đề cương báo cáo và mẫu phụ lục số liệu năm 2022 được đăng tải trên trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh). 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HNDT;
- BBT Website (đăng tải);
- Các Ban, VP HNDT;
- Lưu.



Hồ Thị Sự



*

Số - BC/HNDT

....., ngày tháng năm 2022

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân năm 2022;
Phương hướng, nhệm vụ, giải pháp năm 2023**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN NĂM 2022

A- TÌNH HÌNH NÔNG DÂN, NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

1- Tình hình nông dân

- Những mặt tích cực
- Những vấn đề nông dân còn băn khoăn, lo lắng

2- Tình hình sản xuất nông nghiệp

- Kết quả tích cực
- Khó khăn, thách thức

3- Tình hình nông thôn

- Mặt tích cực
- Những vấn đề còn tồn tại, hạn chế

B- KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN

I- Xây dựng Hội và giai cấp nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh

1- Về công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng

- Tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt là các nghị quyết Hội nghị BCH Trung ương lần thứ V (khóa XIII).

- Tình hình kết quả thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục theo Nghị quyết Đại hội VII Hội Nông dân Việt Nam, Điều lệ Hội và các Nghị quyết của BCH Trung ương Hội khóa VII.

- Công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của Hội Nông dân Việt Nam.

- Việc tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19 ở địa phương.

- Công tác đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, hội viên, nông dân; Những mô hình, điển hình về việc đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân.

- Những kết quả nổi bật và kinh nghiệm.

2- Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội

- Về thực hiện các nghị quyết, đề án liên quan đến công tác xây dựng Hội, trọng tâm là các Nghị quyết số 04, 05, 06, 10 của BCH Trung ương Hội khóa VII.

- Đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt chi, tổ Hội gắn với công tác phát triển và nâng cao chất lượng hội viên.

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ Hội các cấp.

- Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội Hội Nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội, của Hội Nông dân tỉnh.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội.

3- Công tác kiểm tra, giám sát

- Kết quả triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022.

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp ở địa phương.

- Kết quả kiểm tra, giám sát:

+ Số cuộc kiểm tra, giám sát.

+ Nội dung kiểm tra, giám sát.

+ Số vụ có vi phạm được phát hiện. (*nêu cụ thể nếu có*).

+ Số vụ việc phải xử lý kỷ luật (*nêu rõ các hình thức kỷ luật nếu có*).

4- Công tác Thi đua, khen thưởng

- Việc tổ chức phát động, sơ tổng kết các phong trào thi đua.

- Kết quả công tác thi đua, khen thưởng.

5- Xây dựng giai cấp nông dân và người nông dân thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

- Kết quả vận động, hướng dẫn nông dân tiếp cận với sản xuất nông nghiệp áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ mới vào sản xuất.

- Công tác đào tạo nghề cho nông dân, chủ trang trại, gia trại ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông sản hàng hóa.

- Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân xây dựng lối sống lành mạnh, có lòng yêu nước, có tinh thần tự lực, tự cường, có ý thức trách nhiệm tập thể...

II- Vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững

1- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Phong trào.
- Kết quả đăng ký và thực hiện chỉ tiêu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.
- Những gương nông dân tiêu biểu, những mô hình liên kết, hợp tác trong sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Kết quả vận động hội viên giúp nhau vượt qua khó khăn, thoát nghèo và vươn lên làm giàu.

2- Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế có hiệu quả và vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HNĐTƯ, ngày 27/7/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (Khoá VII) về “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 - 2025”.
- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ nông dân xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế có hiệu quả.
- Kết quả vận động, hướng dẫn nông dân thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã. Hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã do Hội hướng dẫn.
- Kết quả xây dựng, hiệu quả hoạt động của các chi Hội, tổ Hội nông dân nghề nghiệp.
- Kết quả xây dựng, hiệu quả hoạt động của các chi Hội, tổ Hội nông dân nghề nghiệp.

3- Vận động nông dân tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường

- Vận động nông dân thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới ở địa phương.
- Vận động nông dân hiến đất, góp tiền, ngày công lao động tham gia xây dựng và duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng nông thôn.
- Tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường nông thôn và ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết quả xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường trong sản xuất, xử lý chất thải trong sinh hoạt ở địa bàn nông thôn.
- Vận động nông dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa.
- Tham gia thực hiện các hoạt động, chương trình về y tế, giáo dục, an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh, an toàn thực phẩm, bình đẳng giới, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc, giáo dục trẻ em...
- Kết quả hỗ trợ, giúp đỡ hội viên, nông dân bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh.

4- Đổi mới và nâng cao hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, đào tạo nghề cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

4.1. Hỗ trợ vốn cho nông dân

- Kết quả phát triển nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân; hiệu quả sử dụng vốn.
- Kết quả phối hợp với Ngân hàng Chính sách - Xã hội; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tạo điều kiện cho nông dân vay vốn.
- Kết quả phối hợp với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh, thành phố.

4.2. Tổ chức đào tạo nghề cho nông dân

- Việc đổi mới nội dung, hình thức đào tạo nghề cho nông dân.
- Kết quả đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho nông dân.

4.3. Hoạt động cung ứng vật tư, thiết bị nông nghiệp

- Kết quả cung ứng vật tư đầu vào cho nông dân (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy nông nghiệp...).
- Vận động, hướng dẫn, giới thiệu, hỗ trợ nông hộ xây dựng nhà lưới, nhà kính, nhà màng và hệ thống tưới nhỏ giọt trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

4.4. Hỗ trợ hội viên, nông dân tiếp cận tiến bộ khoa học, công nghệ

- Tổ chức tập huấn, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao cho nông dân.
- Hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ mới theo chuỗi giá trị đạt tiêu chuẩn chất lượng Vietgap, Globalgap.
- Tập huấn, hướng dẫn nông dân sử dụng và truy cập mạng Internet để phục vụ sản xuất, kinh doanh.

4.5. Hỗ trợ hội viên, nông dân quảng bá và tiêu thụ sản phẩm

- Những mô hình, cách làm sáng tạo để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.
- Hỗ trợ nông dân xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, thương hiệu nông sản, các sản phẩm OCOP.
- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, liên kết, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.
- Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử để giới thiệu và tiêu thụ.

4.6- Hỗ trợ nông dân khởi nghiệp.

- Kết quả triển khai thực hiện Đề án số 03-ĐA/HNDTW của Ban Thường vụ Trung ương Hội về Nâng cao vai trò của Hội Nông dân Việt Nam trong việc hỗ trợ nông dân khởi nghiệp sáng tạo, giai đoạn 2020-2025.
- Các mô hình hỗ trợ nông dân khởi nghiệp hiệu quả.

4.7. Kết quả công tác tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nông dân.

III- Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển nông nghiệp và nông thôn

1- Tham gia xây dựng Đảng

2- Tham gia xây dựng chính quyền

IV- Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

1- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về tình hình, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của đất nước

2- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp của Hội Nông dân Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

3- Vận động nông dân tham gia phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm; xây dựng, duy trì hoạt động mô hình tự quản về an ninh, trật tự

4- Thực hiện chính sách “Hậu phương quân đội”; các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”.

5- Kết quả phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ nông dân, chương trình giảm nghèo gắn với củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương.

V- Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

1- Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại

2- Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế, khai thác nguồn lực triển khai các chương trình, dự án

3- Tổ chức cho cán bộ, hội viên, nông dân đi nghiên cứu, học tập, lao động, quảng bá nông sản ở trong và ngoài nước (nếu có)

4- Nâng cao năng lực đối ngoại và hợp tác quốc tế cho cán bộ Hội

C- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Những kết quả nổi bật

2- Những hạn chế, yếu kém (cần đánh giá rõ, cụ thể)

- Về xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam.

- Về vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững.

- Về tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

- Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

3- Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém.

Phần thứ hai

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC HỘI
VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN NĂM 2023**

A- PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU

I- Phương hướng

II- Các chỉ tiêu cụ thể

B- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I- Xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh

1- Thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; tuyên truyền xây dựng năng lực, niềm tin, tự lực, tự cường trong sản xuất và tiêu thụ nông sản cho nông dân

2- Tiếp tục tập trung thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng gắn với triển khai thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII

3- Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội

4- Công tác kiểm tra, giám sát

5- Công tác thi đua, khen thưởng

II- Vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững

1- Đẩy mạnh việc vận động nông dân thực hiện có hiệu quả Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững

2- Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế có hiệu quả và vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp và xây dựng, phát triển các mô hình chi, tổ Hội nghề nghiệp.

3- Vận động nông dân tích cực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Về xây dựng nông thôn mới; Về phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Các hoạt động về bảo vệ môi trường nông thôn và ứng phó với biến đổi khí hậu

4- Tổ chức tốt các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, đào tạo nghề cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

III- Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển nông nghiệp và nông thôn

1- Tham gia xây dựng Đảng

2- Tham gia xây dựng chính quyền

IV- Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

1- Tích cực tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về tình hình, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của đất nước

2- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp của Hội Nông dân Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

V- Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

1- Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại

2- Tiếp tục mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế, khai thác nguồn lực triển khai các chương trình, dự án

3- Nâng cao năng lực đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ, hội viên, nông dân

*** ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Những kiến nghị, đề xuất với Hội Nông dân tỉnh và cấp ủy, địa phương (nếu có).

Nơi nhận:

T/M BAN THƯỜNG VỤ

(Ký tên và đóng dấu)

Số * - BC/HNDT

....., ngày tháng năm 2022

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân năm 2022; Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN NĂM 2022

A- TÌNH HÌNH NÔNG DÂN, NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

1- Tình hình nông dân

- Những mặt tích cực
- Những vấn đề nông dân còn băn khoăn, lo lắng

2- Tình hình sản xuất nông nghiệp

- Kết quả tích cực
- Khó khăn, thách thức

3- Tình hình nông thôn

- Mặt tích cực
- Những vấn đề còn tồn tại, hạn chế

B- KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN

I- Xây dựng Hội và giai cấp nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh

1- Về công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng

- Tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt là các nghị quyết Hội nghị BCH Trung ương lần thứ V (khóa XIII).

- Tình hình kết quả thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục theo Nghị quyết Đại hội VII Hội Nông dân Việt Nam, Điều lệ Hội và các Nghị quyết của BCH Trung ương Hội khóa VII.

- Công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của Hội Nông dân Việt Nam.

- Việc tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19 ở địa phương.

- Công tác đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, hội viên, nông dân; Những mô hình, điển hình về việc đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân.

- Những kết quả nổi bật và kinh nghiệm.

2- Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội

- Về thực hiện các nghị quyết, đề án liên quan đến công tác xây dựng Hội, trọng tâm là các Nghị quyết số 04, 05, 06, 10 của BCH Trung ương Hội khóa VII.

- Đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt chi, tổ Hội gắn với công tác phát triển và nâng cao chất lượng hội viên.

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ Hội các cấp.

- Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội Hội Nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội, của Hội Nông dân tỉnh.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội.

3- Công tác kiểm tra, giám sát

- Kết quả triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022.

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp ở địa phương.

- Kết quả kiểm tra, giám sát:

+ Số cuộc kiểm tra, giám sát.

+ Nội dung kiểm tra, giám sát.

+ Số vụ có vi phạm được phát hiện. (*nêu cụ thể nếu có*).

+ Số vụ việc phải xử lý kỷ luật (*nêu rõ các hình thức kỷ luật nếu có*).

4- Công tác Thi đua, khen thưởng

- Việc tổ chức phát động, sơ tổng kết các phong trào thi đua.

- Kết quả công tác thi đua, khen thưởng.

5- Xây dựng giai cấp nông dân và người nông dân thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

- Kết quả vận động, hướng dẫn nông dân tiếp cận với sản xuất nông nghiệp áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ mới vào sản xuất.

- Công tác đào tạo nghề cho nông dân, chủ trang trại, gia trại ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông sản hàng hóa.

- Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân xây dựng lối sống lành mạnh, có lòng yêu nước, có tinh thần tự lực, tự cường, có ý thức trách nhiệm tập thể...

II- Vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững

1- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Phong trào.
- Kết quả đăng ký và thực hiện chỉ tiêu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.
- Những gương nông dân tiêu biểu, những mô hình liên kết, hợp tác trong sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Kết quả vận động hội viên giúp nhau vượt qua khó khăn, thoát nghèo và vươn lên làm giàu.

2- Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế có hiệu quả và vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HNĐTƯ, ngày 27/7/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (Khoa VII) về “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 - 2025”.
- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ nông dân xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế có hiệu quả.
- Kết quả vận động, hướng dẫn nông dân thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã. Hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã do Hội hướng dẫn.
- Kết quả xây dựng, hiệu quả hoạt động của các chi Hội, tổ Hội nông dân nghề nghiệp.
- Kết quả xây dựng, hiệu quả hoạt động của các chi Hội, tổ Hội nông dân nghề nghiệp.

3- Vận động nông dân tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường

- Vận động nông dân thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới ở địa phương.
- Vận động nông dân hiến đất, góp tiền, ngày công lao động tham gia xây dựng và duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng nông thôn.
- Tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường nông thôn và ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết quả xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường trong sản xuất, xử lý chất thải trong sinh hoạt ở địa bàn nông thôn.
- Vận động nông dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa.
- Tham gia thực hiện các hoạt động, chương trình về y tế, giáo dục, an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh, an toàn thực phẩm, bình đẳng giới, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc, giáo dục trẻ em...
- Kết quả hỗ trợ, giúp đỡ hội viên, nông dân bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh.

4- Đổi mới và nâng cao hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, đào tạo nghề cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

4.1. Hỗ trợ vốn cho nông dân

- Kết quả phát triển nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân; hiệu quả sử dụng vốn.
- Kết quả phối hợp với Ngân hàng Chính sách - Xã hội; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tạo điều kiện cho nông dân vay vốn.
- Kết quả phối hợp với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh, thành phố.

4.2. Tổ chức đào tạo nghề cho nông dân

- Việc đổi mới nội dung, hình thức đào tạo nghề cho nông dân.
- Kết quả đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho nông dân.

4.3. Hoạt động cung ứng vật tư, thiết bị nông nghiệp

- Kết quả cung ứng vật tư đầu vào cho nông dân (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy nông nghiệp...).
- Vận động, hướng dẫn, giới thiệu, hỗ trợ nông hộ xây dựng nhà lưới, nhà kính, nhà màng và hệ thống tưới nhỏ giọt trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

4.4. Hỗ trợ hội viên, nông dân tiếp cận tiến bộ khoa học, công nghệ

- Tổ chức tập huấn, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao cho nông dân.
- Hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ mới theo chuỗi giá trị đạt tiêu chuẩn chất lượng Vietgap, Globalgap.

- Tập huấn, hướng dẫn nông dân sử dụng và truy cập mạng Internet để phục vụ sản xuất, kinh doanh.

4.5. Hỗ trợ hội viên, nông dân quảng bá và tiêu thụ sản phẩm

- Những mô hình, cách làm sáng tạo để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.
- Hỗ trợ nông dân xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, thương hiệu nông sản, các sản phẩm OCOP.
- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, liên kết, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.
- Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử để giới thiệu và tiêu thụ.

4.6- Hỗ trợ nông dân khởi nghiệp.

- Kết quả triển khai thực hiện Đề án số 03-ĐA/HNDTW của Ban Thường vụ Trung ương Hội về Nâng cao vai trò của Hội Nông dân Việt Nam trong việc hỗ trợ nông dân khởi nghiệp sáng tạo, giai đoạn 2020-2025.

- Các mô hình hỗ trợ nông dân khởi nghiệp hiệu quả.

- 4.7. Kết quả công tác tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nông dân.*

III- Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển nông nghiệp và nông thôn

1- Tham gia xây dựng Đảng

2- Tham gia xây dựng chính quyền

IV- Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

1- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về tình hình, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của đất nước

2- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp của Hội Nông dân Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

3- Vận động nông dân tham gia phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm; xây dựng, duy trì hoạt động mô hình tự quản về an ninh, trật tự

4- Thực hiện chính sách “Hậu phương quân đội”; các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”.

5- Kết quả phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ nông dân, chương trình giảm nghèo gắn với củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương.

V- Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

1- Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại

2- Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế, khai thác nguồn lực triển khai các chương trình, dự án

3- Tổ chức cho cán bộ, hội viên, nông dân đi nghiên cứu, học tập, lao động, quảng bá nông sản ở trong và ngoài nước (nếu có)

4- Nâng cao năng lực đối ngoại và hợp tác quốc tế cho cán bộ Hội

C- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Những kết quả nổi bật

2- Những hạn chế, yếu kém (cần đánh giá rõ, cụ thể)

- Về xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam.
- Về vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững.

- Về tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

- Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

3- Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém.

Phần thứ hai

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC HỘI
VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN NĂM 2023**

A- PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU

I- Phương hướng

II- Các chỉ tiêu cụ thể

B- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I- Xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh

1- Thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; tuyên truyền xây dựng năng lực, niềm tin, tự lực, tự cường trong sản xuất và tiêu thụ nông sản cho nông dân

2- Tiếp tục tập trung thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng gắn với triển khai thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII

3- Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội

4- Công tác kiểm tra, giám sát

5- Công tác thi đua, khen thưởng

II- Vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững

1- Đẩy mạnh việc vận động nông dân thực hiện có hiệu quả Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững

2- Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế có hiệu quả và vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp và xây dựng, phát triển các mô hình chi, tổ Hội nghề nghiệp.

3- Vận động nông dân tích cực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Về xây dựng nông thôn mới; Về phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Các hoạt động về bảo vệ môi trường nông thôn và ứng phó với biến đổi khí hậu

4- Tổ chức tốt các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, đào tạo nghề cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

III- Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển nông nghiệp và nông thôn

1- Tham gia xây dựng Đảng

2- Tham gia xây dựng chính quyền

IV- Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

1- Tích cực tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về tình hình, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của đất nước

2- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp của Hội Nông dân Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

V- Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

1- Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại

2- Tiếp tục mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế, khai thác nguồn lực triển khai các chương trình, dự án

3- Nâng cao năng lực đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ, hội viên, nông dân

*** ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Những kiến nghị, đề xuất với Hội Nông dân tỉnh và cấp ủy, địa phương (nếu có).

Nơi nhận:

T/M BAN THƯỜNG VỤ

(Ký tên và đóng dấu)

HỘI NÔNG DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BCH HỘI NÔNG DÂN HUYỆN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2022

BIỂU SỐ LIỆU

Kết quả công tác Hội và phong trào nông dân năm 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	2	3	4	5
I	XÂY DỰNG TỔ CHỨC HỘI VÀ GIAI CẤP NÔNG DÂN VIỆT NAM TRONG SẠCH VỮNG MẠNH			
1	Công tác Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng			
1.1	- Số buổi tuyên truyền	Buổi		
	- Số hội viên, nông dân tham gia	lượt người		
1.2	- Số chi Hội có Báo Nông thôn ngày nay	chi Hội		
2	Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội			
2.1	- Tổng số hội viên	hội viên		
	- Kết nạp hội viên mới	hội viên		
	- Số hội viên được kết nạp Đảng	hội viên		
2.2	- Tổng số cơ sở hội	cơ sở		
2.3	Xây dựng Quỹ Hội			
	- Số chi Hội có Quỹ Hội	chi Hội		
	- Tổng số Quỹ Hội	Triệu đồng		
2.4	Đào tạo cán bộ, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội			
	- Số cán bộ Hội chuyên trách được đi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ	Người		
	- Hội trực tiếp mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội	lớp		
	Lượt cán bộ dự học	Lượt người		
	- Hội phối hợp mở lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ khác	lớp		
	Lượt cán bộ dự học	Lượt người		
3.	Công tác Kiểm tra, giám sát			
3.1	- Tổng số cuộc kiểm tra	Cuộc		
	- Số vụ vi phạm	Vụ		
	- Số vụ đã được xử lý	Vụ		
			
3.2	Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý:			

	- Số buổi	Buổi		
	- Số lượt người	Lượt người		
3.3	Tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo			
	- Số đơn thư gửi đến Hội	đơn		
	- Số đơn thư phối hợp giải quyết	đơn		
	- Số vụ Hội trực tiếp hòa giải thành	vụ		
3.4	Phối hợp tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân			
	- Số cuộc được tổ chức:	Cuộc		
	+ Số cuộc HND tỉnh tổ chức	Cuộc		
	+ Số cuộc HND cấp huyện tổ chức	Cuộc		
	+ Số cuộc HND cấp xã tổ chức	Cuộc		
II	VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG			
1	Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững			
1.1	- Số hộ nông dân đăng ký phần đầu SXKD giỏi các cấp	hộ		
1.2	- Số hộ nông dân đạt danh hiệu SXKD giỏi các cấp	hộ		
1.3	- Câu lạc bộ “nông dân SXKG giỏi” thành lập	CLB		
	- Số thành viên tham gia	người		
1.4	Kết quả vận động hội viên giúp nhau vượt khó, thoát nghèo:			
	- Tổng số tiền quyên góp, hỗ trợ	Triệu đồng		
	- Tổng số ngày công	Ngày		
	- Số vật tư (cây, con giống), lương thực... giúp đỡ hỗ trợ, tính giá trị thành tiền	Triệu đồng		
	- Số hộ được Hội trực tiếp giúp đỡ thoát nghèo	hộ		
2	Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, dạy nghề cho nông dân phát triển sản xuất			
2.1	Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân (Quỹ HTND)			
	- Tổng nguồn vốn Quỹ HTND của Trung ương Hội ủy thác (tính đến thời điểm báo cáo).	Triệu đồng		
	- Tổng nguồn vốn Quỹ HTND cấp tỉnh (tính đến thời điểm báo cáo).	Triệu đồng		
	- Số tiền Quỹ HTND cấp tỉnh tăng trưởng (trong năm 2022).	Triệu đồng		
	- Tổng nguồn vốn Quỹ HTND cấp huyện (tính đến thời điểm báo cáo).	Triệu đồng		
	- Số tiền Quỹ HTND cấp huyện tăng trưởng (trong năm 2022)	Triệu đồng		

	- Số mô hình, dự án được vay vốn Quỹ HTND	Dự án		
	- Số lượt hộ được vay vốn Quỹ HTND	hộ		
2.2	Kết quả phối hợp với các Ngân hàng (<i>tính đến thời điểm báo cáo</i>)			
a	- Số tiền được vay qua NH chính sách XH	Tỷ đồng		
	- Số hộ được vay qua NH chính sách XH	Hộ		
b	- Số tiền được vay qua NH Nông nghiệp	Tỷ đồng		
	- Số hộ được vay qua NH Nông nghiệp	Hộ		
c	- Số tiền vay qua các Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác	Tỷ đồng		
	- Số hộ vay qua các Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác	Hộ		
2.3	Tổ chức đào tạo nghề cho nông dân			
	- Số lớp Hội trực tiếp đào tạo	Lớp		
	Số người được đào tạo	Người		
	- Số lớp Hội phối hợp đào tạo	Lớp		
	Số người được đào tạo	Người		
	- Số nông dân sau đào tạo nghề có việc làm	Người		
2.4	Hỗ trợ nông dân tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật			
	- Tổ chức các buổi tư vấn, tập huấn KHIKT	Buổi		
	- Số hội viên, nông dân tham dự	Người		
	- Số mô hình điểm về SX nông nghiệp được Hội hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng	Mô hình		
	- Tổ chức hội chợ quảng bá, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp	Cuộc		
2.5	Phối hợp cung ứng vật tư đầu vào, máy nông nghiệp hỗ trợ nông dân sản xuất			
a	Số lượng phân bón	Tấn		
	- Trị giá thành tiền	Triệu đồng		
b	Số lượng giống	Tấn		
	- Trị giá thành tiền	Triệu đồng		
c	Số lượng thuốc BVTV	Tấn		
	- Trị giá thành tiền	Triệu đồng		
d	Số lượng thức ăn chăn nuôi	Tấn		
	- Trị giá thành tiền	Triệu đồng		
e	Số lượng máy nông nghiệp	Tấn		
	- Trị giá thành tiền	Triệu đồng		
3	Vận động nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp			

3.1	Vận động, hướng dẫn thành lập mới HTX			
	- Số Hợp tác xã do HND vận động, hướng dẫn thành lập mới (trong năm 2022)	HTX		
	- Số thành viên HTX	Người		
3.2	Vận động, hướng dẫn thành lập mới THT			
	- Số Tổ hợp tác do HND vận động, hướng dẫn thành lập mới (trong năm 2022)	THT		
	- Số thành viên THT	Người		
3.3	Thành lập Chi hội nông dân nghề nghiệp			
	- Số Chi hội nông dân nghề nghiệp được thành lập mới (trong năm 2022)	chi Hội		
	- Số hội viên tham gia	Người		
3.4	Thành lập tổ Hội Nông dân nghề nghiệp			
	- Số tổ Hội Nông dân nghề nghiệp được thành lập mới (trong năm 2022)	tổ Hội		
	- Số hội viên tham gia	Người		
3.5	Số sản phẩm OCOP do Hội hướng dẫn được công nhận			
4	Vận động nông dân thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới và bảo vệ môi trường			
4.1	- Tổng số hộ nông dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa	hộ		
	- Số hộ nông dân đạt danh hiệu gia đình văn hóa	hộ		
4.2	Vận động nông dân tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn			
	- Tổng số tiền do nông dân đóng góp	triệu đồng		
	- Tổng số ngày công lao động	công		
	- Diện tích đất đã hiến	m ²		
	- Đường giao thông đã được làm mới, sửa chữa	km		
	- Kênh mương đã được kiên cố hóa, sửa chữa	km		
	- Số cầu, cống đã làm mới, sửa chữa	chiếc		
4.3	Vận động hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn			
	- Số hộ hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản đăng ký, cam kết đảm bảo đảm an toàn VSTP	Hộ		
	- Số hộ hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản được công nhận đảm bảo đảm an toàn VSTP	Hộ		
4.4	Vận động nông dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế			
	- Số hội viên tham gia đóng bảo hiểm y tế	Hội viên		
	- Số hội viên tham gia đóng bảo hiểm y tế	Hội viên		
4.5	Hướng dẫn xây dựng mô hình Hội Nông dân tham gia bảo vệ môi trường nông thôn			
	- Số mô hình bảo vệ môi trường nông thôn	Mô hình		

III	THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, AN NINH			
1	Thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc			
	- Số buổi Hội tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho hội viên nông dân về nhiệm vụ QP - AN	Buổi		
	- Số người tham dự	Lượt người		
2	- Tổng số mô hình tự quản về an ninh, trật tự do HND vận động, hướng dẫn thành lập (trong năm 2022)			
3	Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, công tác đền ơn đáp nghĩa			
	- Số gia đình chính sách được thăm hỏi	Hộ		
	- Số quà tặng trị giá thành tiền	triệu đồng		
	- Hội vận động xây dựng nhà tình nghĩa	nhà		
	- Giá trị thành tiền	triệu đồng		

